

Bản án số: 329/2020/HS-PT

Ngày: 20-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 282/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

NGUYỄN TUẤN L, sinh ngày 23/4/19XX tại H N; ĐKKHKT và nơi cư trú: xóm X V H, xã V B, huyện T T, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ Vũ Thị L và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 241/2019/HSPT ngày

25/3/2019 TAND thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2019, có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Anh **Phạm Ngọc B**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Số X, ngách Y, ngõ Z đường T T, phường T T, quận B T L, TP Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2018 anh Phạm Ngọc B đăng thông tin cho thuê xe ô tô Kia Morning BKS: 30E -736.XX tự lái cùng số điện thoại để liên lạc trên mạng internet. Sau khi đọc được thông tin, Nguyễn Tuấn L đã liên lạc với anh B thuê xe để sử dụng. Sau khi trao đổi, ngày 17/3/2018 anh B mang xe ô tô BKS: 30E - 736.XX đến quán cafe Hoa An Viên, đường Lê Quang Đạo, Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội gặp Nguyễn Tuấn L, hai bên trao đổi anh B và L làm hợp đồng cho L thuê xe với giá 9.000.000 đồng/tháng, thời hạn 06 tháng. Hai bên thỏa thuận, nếu tiếp tục thuê xe thì sẽ thanh toán tiền thuê vào ngày mùng 10 hàng tháng. L đã thanh toán cho anh B 9.000.000 đồng tiền thuê xe tháng đầu tiên và đặt cọc 9.000.000 đồng cho 01 tháng thuê xe và đưa anh B bản photo công chứng thẻ căn cước công dân của L. Anh B đã giao xe ô tô cùng bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; Giấy chứng nhận đăng kiểm xe; Bảo hiểm xe cho L.

Sau khi nhận xe từ anh Phạm Ngọc B, chiều ngày 19/03/2018 Nguyễn Tuấn L mang chiếc xe ô tô đến nhà anh Đỗ Văn B1 ở thôn N H, xã P N, huyện C M, Hà Nội, viết giấy bán xe cho anh B1 giá 380.000.000 đồng. Anh Đỗ Văn B1 đã trả cho L 120.000.000 đồng, hẹn 19/4/2018 bàn giao đăng ký gốc và nhận nốt số tiền còn lại. L nhận tiền và giao xe ô tô BKS: 30E - 736.XX cho anh Đỗ Văn B1.

Sau khi cho L thuê xe, ngày 16/4/2018 anh Phạm Ngọc B liên lạc nhờ L chụp ảnh xe ô tô làm bảo hiểm thân vỏ nhưng không liên lạc được; ngày 18/4/2018 phát hiện định vị trên xe không còn hoạt động nên ngày 05/5/2018 anh Phạm Ngọc B đã có đơn trình báo đến Công an quận Nam Từ Liêm.

Ngày 23/5/2019, anh Đỗ Văn B1 đã nộp cơ quan điều tra 01 xe ô tô KIA Morning BKS: 30E - 736.XX; 01 giấy bán xe ngày 19/3/2018 người bán xe ký tên Nguyễn Tuấn L; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô KIA Morning BKS: 30E - 736.XX; 01 bản sao căn cước công dân mang tên Nguyễn Tuấn L.

Tại bản Kết luận giám định số 2926/C09-P5 ngày 18/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chữ viết, chữ kí trên giấy bán xe đề ngày 19/3/2018 người viết kí tên Nguyễn Tuấn L so với chữ viết, chữ ký tên mẫu so sánh (Bản tự khai, bản cam đoan do Nguyễn Tuấn L viết ngày 26/5/2018 tại cơ quan điều tra là do cùng một người viết, kí ra).

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 349/KLDGTS ngày 22/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Nam Từ Liêm xác định: Xe ô tô KIA Morning BKS: 30E - 736.XX trị giá 250.000.000 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Quá trình điều tra Nguyễn Tuấn L khai: L thuê xe với mục đích để giao chiếc xe cho anh Phạm Việt L1 (Sinh năm 19XX - HKTT khu X H, TT X M, C M, Hà Nội) để đi phát triển thị trường kêu gọi việc đầu tư vốn vào dự án Thác Nàng, Hòa Bình. Sau đó L1 nhờ L đứng ra để thế chấp chiếc xe ô tô trên cho anh Đỗ Văn B1 vay 120.000.000 đồng nhưng anh B1 yêu cầu viết thành giấy bán xe nên L đã viết thành giấy bán xe. Số tiền 120.000.000 đồng L đã giao lại cho L1. Nguyễn Tuấn L không cung cấp được tài liệu thể hiện việc giao xe ô tô KIA Morning BKS: 30E - 736.XX cho L1, cũng như tài liệu liên quan đến việc L đầu tư vào dự án Thác Nàng, việc hợp tác với L1 để phát triển thị trường.

Ngày 29/5/2019 Công an quận Nam Từ Liêm đã tiến hành trao trả ô tô KIA Morning BKS: 30E - 736.XX cho anh Phạm Ngọc B. Anh Phạm Ngọc B yêu cầu L phải thanh toán tiền thuê xe từ tháng 6/2018 đến tháng 5/2019 là 99.000.000 đồng, chi phí đi tìm kiếm xe từ tháng 5/2018 là 100.000.000 đồng.

Anh Đỗ Văn B1 yêu cầu L phải trả 120.000.000 đồng tiền bán xe đã nhận, tiền phí gửi xe từ 19/4/2018 đến 23/5/2019 là 13.000.000 đồng, chi phí tìm chủ xe trong 13 tháng là 65.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 175, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 06 năm tù, tổng hợp hình phạt 8 tháng tù tại Bản án số 201/2018/HSST, ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 6 năm 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/09/2019.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2020 bị cáo Nguyễn Tuấn L có đơn kháng cáo cho rằng mức án tòa sơ thẩm tuyên là nặng so với hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra.

Ngày 25/3/2020 bị hại Phạm Ngọc B có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn L thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan; bị cáo nại ra việc thuê xe với mục đích để giao cho anh Phạm Việt L1 đi phát triển thị trường kêu gọi việc đầu tư vốn, sau đó L1 nhờ L đứng ra để thế chấp chiếc xe ô tô trên cho anh Đỗ Văn B1 vay 120.000.000 đồng nhưng anh B1 yêu cầu viết thành giấy bán xe nên L đã viết thành giấy bán xe, bị cáo không có hành vi chiếm đoạt.

Tại phiên tòa bị hại anh Phạm Ngọc B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo, bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ

luật tố tụng Hình sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên cấp sơ thẩm tổng hợp hình phạt với bản án số 201/2018/HSST ngày 23/11/2018 của TAND quận Thanh Xuân chưa có hiệu lực pháp luật là không chính xác cần tổng hợp với bản án phúc thẩm. Cụ thể áp dụng khoản 3 Điều 175, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 06 năm tù, tổng hợp hình phạt 8 tháng tù tại Bản án số 241/2019/HSPT ngày 25/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 6 năm 08 tháng tù. Các quyết định khác có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn L không thừa nhận hành vi thuê xe rồi chiếm đoạt của bị hại Phạm Ngọc B, bị cáo cho rằng thuê xe nhằm mục đích để giao xe cho anh Phạm Việt L1 để đi phát triển thị trường kêu gọi việc đầu tư vốn vào dự án Thác Nàng, Hòa Bình. Sau đó L1 nhờ L đứng ra để thế chấp chiếc xe ô tô trên cho anh Đỗ Văn B1 vay 120.000.000 đồng nhưng anh B1 yêu cầu viết thành giấy bán xe nên L đã viết thành giấy bán xe, số tiền 120.000.000 đồng L đã giao lại cho anh L1. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Tuấn L không cung cấp được tài liệu thể hiện việc giao xe ô tô Kia Morning BKS: 30E - 736.XX cho anh L1, khi đem thế chấp xe để vay tiền của anh Đỗ Văn B1 không được sự đồng ý của chủ xe anh Phạm Ngọc B, không cung cấp tài liệu đưa số tiền 120.000.000 đồng cho anh L1. Lời khai của bị hại Phạm Ngọc B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều, phù hợp với các tang vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 17/3/2018 tại quán cafe Hoa An Viên, đường Lê Quang Đạo, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Nguyễn Tuấn L đã thuê xe ô tô Kia

Morning BKS 30E-736.XX của anh Phạm Ngọc B để sử dụng. Sau đó chiều ngày 19/3/2018, không được sự đồng ý của anh Phạm Ngọc B nhưng Nguyễn Tuấn L đã mang xe ô tô ô tô Kia Morning BKS: 30E - 736.XX đến thôn N H, xã P N, huyện C M, TP Hà Nội bán cho anh Đỗ Văn B1 nhận 120.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Bị cáo Nguyễn Tuấn L chiếm đoạt tài sản có trị giá 250.000.000 đồng là thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*”, do vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tuấn L đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[3] Tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo kêu oan song không đưa ra được căn cứ nào do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Phạm Ngọc B đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét nhân thân của bị cáo; thái độ khai báo quanh co, chưa thành khẩn của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 06 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là phù hợp. Tại phiên tòa bị hại Phạm Ngọc B kháng cáo tăng hình phạt song không đưa ra được căn cứ nào mới. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Ngọc B, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Phần quyết định cấp sơ thẩm tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 201/2018/HSST ngày 23/11/2018 do TAND quận Thanh Xuân đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L có kháng cáo, chưa có hiệu lực pháp luật là không chính xác mà cần phải tổng hợp với hình phạt tại bản án phúc thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Do vậy cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[7] Bị cáo Nguyễn Tuấn L kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn L, kháng cáo của bị hại Phạm Ngọc B và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 175, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn L 06 (Sáu)** năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với **08 (Tám)** tháng tù tại Bản án số: 241/2019/HS-PT ngày 25/3/2019 của TAND thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **06 (Sáu)** năm **08 (Tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **26/9/2019**.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục T.H.A dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh